

CHƯƠNG 17
DOANH NGHIỆP THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỘC QUYỀN
CHỈ ĐỊNH

(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý cạnh tranh, Bộ Công Thương)

Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)

CHƯƠNG 17

DOANH NGHIỆP THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỘC QUYỀN CHỈ ĐỊNH

Điều 17.1: Định nghĩa

Vì mục đích của Chương này:

Thỏa thuận nghĩa là *Thỏa thuận về Tín dụng Hỗ trợ Xuất khẩu Chính thức*, được xây dựng trong khuôn khổ Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển (OECD), hoặc một cam kết kế thừa được xây dựng trong hoặc ngoài khuôn khổ OECD, và được ít nhất 12 thành viên ban đầu của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) có tham gia Thỏa thuận tính tới ngày 01 tháng 01 năm 1979 thông qua;

hoạt động thương mại nghĩa là các hoạt động của một doanh nghiệp được tiến hành với định hướng tạo ra lợi nhuận¹ nhằm sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ bán cho người tiêu dùng trên thị trường liên quan với sản lượng và tại mức giá do doanh nghiệp quyết định²;

tính toán thương mại nghĩa là giá cả, chất lượng, khả năng sẵn có, khả năng tiếp thị, vận chuyển, và các điều khoản và điều kiện khác trong mua hoặc bán; hoặc các yếu tố khác thường được xem xét đến trong các quyết định thương mại của một doanh nghiệp thuộc sở hữu tư nhân trong hoạt động kinh doanh hoặc ngành liên quan;

chỉ định nghĩa là thành lập, chỉ định hoặc ủy quyền cho một doanh nghiệp độc quyền, hoặc mở rộng phạm vi độc quyền đối với một hàng hóa hoặc dịch vụ bổ sung;

độc quyền chỉ định nghĩa là một doanh nghiệp độc quyền thuộc sở hữu tư nhân được chỉ định sau khi Hiệp định có hiệu lực và bất kỳ doanh nghiệp độc quyền nhà nước mà một Bên chỉ định hoặc đã chỉ định;

độc quyền nhà nước nghĩa là một doanh nghiệp độc quyền do một Bên hoặc một doanh nghiệp độc quyền nhà nước khác sở hữu, hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu;

quỹ hưu trí độc lập nghĩa là một doanh nghiệp do một Bên sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu mà:

(a) thuần túy chỉ tham gia các hoạt động sau:

(i) quản lý hoặc cung cấp chương trình lương hưu, nghỉ hưu, an sinh xã hội, thương tật, tử vong hoặc các lợi ích của người lao động, hoặc bất kỳ hình thức kết hợp thuần túy vì

¹ Để rõ ràng hơn, các hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở phi lợi nhuận hoặc trên cơ sở bù đắp chi phí không được coi là các hoạt động với định hướng tạo ra lợi nhuận.

² Để rõ ràng hơn, các biện pháp áp dụng chung trên thị trường liên quan không được hiểu là sự ấn định của một Bên trong các quyết định về giá cả, sản xuất hoặc cung ứng của một doanh nghiệp.

lợi ích của các thể nhân là người đóng góp vào chương trình đó và đối tượng thụ hưởng, hoặc

(ii) đầu tư tài sản của các chương trình trên;

(b) có trách nhiệm ủy thác đối với các chủ thể được đề cập tại điểm (a); và

(c) không bị kiểm soát về định hướng đầu tư từ chính phủ Bên đó³;

thị trường nghĩa là thị trường địa lý và thương mại đối với một sản phẩm hoặc dịch vụ;

độc quyền nghĩa là một thực thể, bao gồm một nhóm hoặc cơ quan chính phủ được chỉ định là nhà cung cấp độc quyền hoặc người mua độc quyền một hàng hóa hoặc dịch vụ trên bất kỳ thị trường liên quan nào trên lãnh thổ của một Bên, nhưng không bao gồm một thực thể được cấp quyền sở hữu trí tuệ độc quyền thuần túy với lý do cấp quyền sở hữu trí tuệ;

hỗ trợ phi thương mại⁴ nghĩa là hỗ trợ cho một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước do sở hữu hoặc kiểm soát của nhà nước tại doanh nghiệp đó, trong đó:

(a) "hỗ trợ" nghĩa là:

(i) các khoản chuyển quỹ trực tiếp hoặc các khoản chuyển quỹ hoặc nợ tiềm năng trực tiếp, như:

(A) các khoản tài trợ hoặc xóa nợ;

(B) các khoản cho vay, bảo lãnh vay hoặc các hình thức cung cấp tài chính khác với các điều khoản thuận lợi hơn mà doanh nghiệp đó có thể nhận được trong điều kiện thương mại; hoặc

(C) cấp vốn chủ sở hữu không phù hợp với thông lệ đầu tư thông thường, bao gồm cấp vốn rủi ro, của các nhà đầu tư tư nhân; hoặc

(ii) các hàng hóa hoặc dịch vụ không phải là cơ sở hạ tầng chung với các điều khoản thuận lợi hơn mà doanh nghiệp đó có thể nhận được trong điều kiện thương mại;

³ Định hướng đầu tư từ chính phủ một Bên: (a) không bao gồm hướng dẫn chung liên quan đến quản lý rủi ro và phân bổ tài sản không trái với tập quán đầu tư thông thường; và (b) không được thể hiện chỉ bằng sự hiện diện của các quan chức chính phủ trong ban giám đốc hoặc ban thẩm định đầu tư của doanh nghiệp;

⁴ Để rõ ràng hơn, hỗ trợ phi thương mại không bao gồm: (a) giao dịch nội bộ trong cùng một tập đoàn có các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước (ví dụ như giữa công ty mẹ và các công ty con của tập đoàn, hoặc giữa các công ty con của tập đoàn với nhau) mà tập quán kinh doanh thông thường yêu cầu báo cáo tài chính của tập đoàn loại trừ các giao dịch giữa các thành viên của tập đoàn, (b) các giao dịch khác giữa các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với thông lệ của các doanh nghiệp tư nhân trong các giao dịch độc lập, hoặc (c) các khoản chuyển quỹ của một Bên, được thu từ người đóng góp cho chương trình lương hưu, nghỉ hưu, an sinh xã hội, thương tật, tử vong hoặc các lợi ích của người lao động, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của các chương trình đó đối với quỹ hưu trí độc lập đầu tư thay mặt người đóng góp hoặc đối tượng thụ hưởng.

(b) “do sở hữu hoặc kiểm soát của nhà nước tại doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó”, nghĩa là⁵ Bên đó hoặc bất kỳ doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó:

- (i) hạn chế rõ ràng sự tiếp cận hỗ trợ chỉ dành cho bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào của Bên đó;
- (ii) cung cấp hỗ trợ chủ yếu được doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó sử dụng;
- (iii) cung cấp khoản hỗ trợ lớn một cách bất cân xứng cho doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó; hoặc
- (iv) ưu đãi cho các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó bằng quyền quyết định trong việc cung cấp hỗ trợ;

nhiệm vụ thực hiện dịch vụ công ích nghĩa là một nhiệm vụ của chính phủ giao cho một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước cung cấp một dịch vụ trực tiếp hoặc gián tiếp tới công chúng trên lãnh thổ quốc gia đó;⁶

quỹ đầu tư vốn nhà nước nghĩa là một doanh nghiệp do một Bên sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu:

(a) có chức năng thuần túy là một quỹ đầu tư hoặc thỏa thuận có mục đích đặc biệt⁷ để quản lý tài sản, đầu tư và các hoạt động liên quan, sử dụng các tài sản tài chính của một Bên; và

(b) là thành viên Diễn đàn Quốc tế của các Quỹ Đầu tư Vốn nhà nước hoặc ủng hộ *Bộ Nguyên tắc và Thông lệ chung được Chấp nhận* (“Bộ nguyên tắc Santiago”) do Nhóm Công tác Quốc tế về các Quỹ Đầu tư Vốn nhà nước ban hành vào tháng Mười năm 2008, hoặc các bộ nguyên tắc và thông lệ khác được các Bên chấp thuận,

và bao gồm mọi công cụ có mục đích đặc biệt được thành lập thuần túy cho các hoạt động được quy định tại điểm (a) hoàn toàn thuộc sở hữu của doanh nghiệp đó, hoặc hoàn toàn thuộc sở hữu của Bên đó nhưng do doanh nghiệp đó quản lý; và

doanh nghiệp nhà nước nghĩa là một doanh nghiệp chủ yếu tham gia vào các hoạt động thương mại trong đó một Bên:

- (a) trực tiếp sở hữu hơn 50 phần trăm vốn cổ phần;

⁵ Để xác định hỗ trợ được cung cấp “do sở hữu hoặc kiểm soát của chính phủ tại doanh nghiệp đó”, cần phải xem xét mức độ đa dạng của các hoạt động kinh tế trên lãnh thổ Bên đó, cũng như khoảng thời gian thực hiện chương trình hỗ trợ phi thương mại.

⁶ Để rõ ràng hơn, một dịch vụ cung cấp cho công chúng bao gồm:

- (a) phân phối hàng hóa; và
- (b) cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng chung.

⁷ Để rõ ràng hơn, các Bên hiểu rằng thuật ngữ “thỏa thuận” là cách hiểu thay thế cho thuật ngữ “quỹ” nhằm cho phép cách diễn dịch linh hoạt hơn về thỏa thuận pháp lý trong đầu tư tài sản.

- (b) kiểm soát trên 50 phần trăm quyền biểu quyết thông qua lợi ích chủ sở hữu; hoặc
- (c) giữ quyền chỉ định đa số thành viên ban quản trị hoặc bất kỳ bộ máy quản lý tương đương khác.

Điều 17.2: Phạm vi điều chỉnh⁸

1. Chương này được áp dụng đối với hoạt động của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và các doanh nghiệp độc quyền chỉ định của một Bên có tác động đến thương mại hoặc đầu tư giữa các Bên trong khu vực thương mại tự do⁹.
2. Không có quy định nào trong Chương này ngăn cản ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý tiền tệ của một Bên thực hiện các hoạt động quản lý hoặc giám sát hoặc điều hành chính sách tiền tệ và chính sách tín dụng và tỷ giá có liên quan.
3. Không có quy định nào trong Chương này ngăn cản cơ quan điều tiết tài chính của một Bên, bao gồm tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như sở giao dịch hoặc thị trường chứng khoán hoặc giao dịch kỳ hạn, tổ chức thanh toán bù trừ, hoặc các tổ chức hoặc hiệp hội khác, thực hiện chức năng quản lý hoặc giám sát đối với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính.
4. Không có quy định nào trong Chương này ngăn cản một Bên, hoặc một doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó thực hiện các hoạt động nhằm xử lý một định chế tài chính đang hoặc đã lâm vào tình trạng khó khăn hoặc doanh nghiệp chủ yếu cung cấp dịch vụ tài chính đang hoặc đã lâm vào tình trạng khó khăn.
5. Chương này không áp dụng đối với quỹ đầu tư vốn nhà nước của một Bên¹⁰, ngoại trừ:

⁸ Theo mục đích của Chương này, các thuật ngữ “nhà cung cấp dịch vụ tài chính”, “định chế tài chính” và “các dịch vụ tài chính” có cùng nghĩa như trong Điều 11.1 (Định nghĩa).

⁹ Chương này cũng được áp dụng đối với hoạt động của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên gây tác động bất lợi trên thị trường của một bên thứ ba theo quy định tại Điều 17.7 (Tác động Bất lợi).

¹⁰ Ma-lai-xi-a không thuộc đối tượng áp dụng giải quyết tranh chấp theo Chương 28 (Giải quyết Tranh chấp) đối với các doanh nghiệp do Khazanah Nasional Berhad sở hữu hoặc kiểm soát trong thời gian 02 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, vì lý do đang trong quá trình cải cách pháp luật về doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.

- (a) Điều 17.6.1 và Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với khoản hỗ trợ phi thương mại gián tiếp của một Bên thông qua một quỹ đầu tư vốn nhà nước; và
 - (b) Điều 17.6.2 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với hỗ trợ phi thương mại do một quỹ đầu tư vốn nhà nước cung cấp;
6. Chương này không áp dụng đối với:
- (a) quỹ hưu trí độc lập của một Bên; hoặc
 - (b) doanh nghiệp do một quỹ hưu trí độc lập của một Bên sở hữu hoặc kiểm soát, ngoại trừ:
 - (i) Điều 17.6.1 và Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với hỗ trợ phi thương mại trực tiếp hoặc gián tiếp của một Bên dành cho một doanh nghiệp do một quỹ hưu trí độc lập sở hữu hoặc kiểm soát; và
 - (ii) Điều 17.6.1 và Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với hỗ trợ phi thương mại gián tiếp của một Bên thông qua một doanh nghiệp do một quỹ hưu trí độc lập sở hữu hoặc kiểm soát.
7. Chương này không áp dụng đối với hoạt động mua sắm của Chính phủ.
8. Không có quy định nào trong Chương này ngăn cản một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên chỉ cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Bên đó với mục đích thực hiện chức năng của chính phủ.
9. Không có quy định nào trong Chương này được hiểu là ngăn cản một Bên:
- (a) thành lập hoặc duy trì một doanh nghiệp nhà nước hoặc một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước; hoặc
 - (b) chỉ định một doanh nghiệp độc quyền.
10. Điều 17.4 (Đối xử Không phân biệt và Tính toán Thương mại), Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.10 (Minh bạch hóa) không áp dụng đối với bất kỳ dịch vụ nào được cung cấp nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước¹¹.
11. Điều 17.4.1(b), Điều 17.4.1(c), Điều 17.4.2(b) và Điều 17.4.2(c) (Đối xử Không phân biệt và Tính toán Thương mại) không áp dụng khi một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà

¹¹ Với mục đích của khoản này, "một dịch vụ được cung cấp nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước" có nghĩa tương tự như trong Hiệp định Chung của WTO về Thương mại Dịch vụ, bao gồm nghĩa như trong Phụ lục về Dịch vụ tài chính khi áp dụng.

nước hoặc độc quyền chỉ định của một Bên thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ căn cứ theo:

(a) bất kỳ biện pháp không phù hợp nào mà Bên đó duy trì, tiếp tục, thay đổi hoặc sửa đổi căn cứ theo Điều 9.12.1 (Các Biện pháp Không Phù hợp), Điều 10.7.1 (Các Biện pháp Không Phù hợp) hoặc Điều 11.10.1 (Các Biện pháp Không Phù hợp), như được liệt kê trong Biểu Phụ lục I hoặc trong Mục A Biểu Phụ lục III của Bên đó; hoặc

(b) bất kỳ biện pháp không phù hợp nào mà Bên đó thông qua hoặc duy trì trong các ngành, phân ngành, hoặc các hoạt động căn cứ theo Điều 9.12.2 (Các Biện pháp Không Phù hợp), Điều 10.7.2 (Các Biện pháp Không Phù hợp) hoặc Điều 11.10.2 (Các Biện pháp Không Phù hợp), như được liệt kê trong Biểu Phụ lục II hoặc trong Mục B Biểu Phụ lục III.

Điều 17.3: Thẩm quyền được Ủy quyền

Mỗi Bên phải đảm bảo rằng khi các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp độc quyền chỉ định thực hiện bất kỳ chức năng điều tiết, hành chính hoặc thẩm quyền của chính phủ khác mà Bên đó chỉ đạo hoặc ủy quyền thực hiện, các thực thể này phải hoạt động không trái với các nghĩa vụ của Bên đó theo cam kết tại Hiệp định này.¹²

Điều 17.4: Đối xử Không phân biệt và Tính toán Thương mại

1. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào của mình khi tham gia vào các hoạt động thương mại:

(a) hành xử phù hợp với tính toán thương mại trong mua hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ, trừ trường hợp thực thi các điều khoản của nhiệm vụ dịch vụ công và không trái với quy định tại điểm (c)(ii);

(b) trong mua hàng hóa hoặc dịch vụ:

- (i) đối xử với hàng hóa hoặc dịch vụ do một doanh nghiệp của một Bên khác cung cấp không kém ưu đãi hơn so với hàng hóa và dịch vụ tương tự do doanh nghiệp của Bên đó, hoặc của bất kỳ Bên khác, hoặc bất kỳ bên thứ ba cung cấp; và
- (ii) đối xử với hàng hóa hoặc dịch vụ do doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ Bên đó cung cấp không kém ưu đãi hơn hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự do khoản đầu tư được bảo

¹² Ví dụ về thẩm quyền điều tiết, hành chính hoặc thẩm quyền chính phủ khác bao gồm quyền thu hồi, cấp giấy phép, phê duyệt các giao dịch thương mại, hoặc áp hạn ngạch, phí hoặc các khoản thu khác.

hộ theo Hiệp định của các nhà đầu tư của Bên đó, của bất kỳ Bên khác, hoặc của bất kỳ bên thứ ba trên thị trường liên quan trên lãnh thổ Bên đó cung cấp; và

(c) trong bán hàng hóa hoặc dịch vụ,

(i) đối xử với doanh nghiệp của một Bên khác không kém ưu đãi hơn doanh nghiệp của Bên đó, doanh nghiệp của bất kỳ Bên khác, hoặc doanh nghiệp của bên thứ ba; và

(ii) đối xử với doanh nghiệp được thành lập bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ Bên đó không kém ưu đãi hơn doanh nghiệp là đầu tư của nhà đầu tư của Bên đó, hoặc của bất kỳ Bên khác, hoặc của bất kỳ bên thứ ba trên thị trường liên quan trên lãnh thổ của Bên đó¹³.

2. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng mỗi doanh nghiệp độc quyền chỉ định của Bên đó:

(a) hành xử phù hợp với tính toán thương mại trong mua hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ độc quyền trên thị trường liên quan, trừ trường hợp doanh nghiệp độc quyền đó thực thi các điều khoản được chỉ định mà không trái với các điểm (b), (c) hoặc (d);

(b) trong mua hàng hóa hoặc dịch vụ độc quyền,

(i) đối xử với hàng hóa hoặc dịch vụ do doanh nghiệp của một Bên khác cung cấp không kém ưu đãi hơn đối xử với hàng hóa và dịch vụ tương tự do doanh nghiệp của Bên đó, của bất kỳ Bên khác, hoặc của bất kỳ bên thứ ba bán ra trên thị trường liên quan trên lãnh thổ của Bên đó; và

(ii) đối xử với hàng hóa hoặc dịch vụ do doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ Bên đó cung cấp không kém ưu đãi hơn đối xử với hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự do doanh nghiệp là khoản đầu tư của nhà đầu tư của Bên đó, của bất kỳ Bên khác, hoặc bất kỳ bên thứ ba cung cấp trên thị trường liên quan trong lãnh thổ của Bên đó; và

(c) trong bán hàng hóa hoặc dịch vụ độc quyền,

(i) đối xử với doanh nghiệp của một Bên khác không kém ưu đãi hơn đối xử với doanh nghiệp của Bên đó, của bất kỳ Bên khác, hoặc của bất kỳ bên thứ ba; và

¹³ Điều 17.4.1 không áp dụng đối với việc mua hoặc bán cổ phần, cổ phiếu hoặc các hình thức góp vốn chủ sở hữu của một doanh nghiệp nhà nước vào một doanh nghiệp khác.

- (ii) đối xử với doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ Bên đó không kém ưu đãi hơn doanh nghiệp là nhà đầu tư của Bên đó, của bất kỳ Bên khác, hoặc của bên thứ ba trên thị trường liên quan trên lãnh thổ của Bên đó; và

(d) không sử dụng vị trí độc quyền để trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các hành vi phân cạnh tranh trên thị trường không độc quyền trên lãnh thổ Bên đó gây ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại hoặc đầu tư giữa các Bên, bao gồm thông qua các giao dịch với công ty mẹ, công ty con, hoặc các thực thể khác mà Bên đó hoặc doanh nghiệp độc quyền chỉ định sở hữu.¹⁴

3. Các khoản 1(b) và 1(c) và các khoản 2(b) và 2(c) không ngăn cản doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc doanh nghiệp độc quyền chỉ định:

a) mua hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ theo các điều khoản hoặc điều kiện khác nhau bao gồm các điều khoản hoặc điều kiện liên quan đến giá; hoặc

(b) từ chối mua hoặc bán hàng hóa hoặc dịch vụ,

nếu như đối xử khác biệt hoặc việc từ chối đó được thực hiện dựa trên tính toán thương mại.

Điều 17.5: Tòa án và Cơ quan Hành chính

1. Mỗi Bên phải cho phép tòa án của mình thẩm quyền đối với các khiếu nại dân sự chống lại một doanh nghiệp do một quốc gia nước ngoài sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu có hoạt động thương mại trên lãnh thổ của mình¹⁵. Điều này không được hiểu là yêu cầu một Bên phải có các quy định đối với các khiếu nại này nếu không có các quy định điều chỉnh các khiếu nại tương tự chống lại các doanh nghiệp do một quốc gia nước ngoài sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu.

2. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng bất kỳ cơ quan hành chính do Bên đó thành lập hoặc duy trì để quản lý các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đều phải thực thi quyền hạn một cách công bằng đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều tiết, bao gồm các doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.¹⁶

¹⁴ Để rõ ràng hơn, một Bên có thể tuân thủ theo yêu cầu của điểm (d) bằng việc thực thi hoặc áp dụng pháp luật và các quy định cạnh tranh quốc gia được áp dụng chung, luật và các quy định điều tiết kinh tế hoặc các biện pháp phù hợp khác.

¹⁵ Điều 17.5.1 (Tòa án và Cơ quan Hành chính) không được hiểu là ngăn cản một Bên cho phép tòa án nước mình thẩm quyền đối với các khiếu nại dân sự chống lại các doanh nghiệp do một quốc gia nước ngoài sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu khác với những khiếu nại được dẫn chiếu trong khoản này.

¹⁶ Để rõ ràng hơn, hành xử công bằng khi cơ quan hành pháp thực hiện quyền hạn quản lý cần được đánh giá bằng việc dẫn chiếu đến dạng thức hoặc thông lệ của cơ quan quản lý đó.

Điều 17.6: Hỗ trợ Phi thương mại

1. Không Bên nào được gây ra các tác động bất lợi¹⁷ đến lợi ích của Bên khác thông qua việc sử dụng hỗ trợ phi thương mại mà Bên đó trực tiếp hoặc gián tiếp¹⁸ cung cấp cho bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào liên quan đến:

- (a) sản xuất và bán hàng hóa của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước;
- (b) cung cấp dịch vụ bởi doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước từ lãnh thổ của Bên đó sang lãnh thổ của một Bên khác;
- (c) cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ một Bên khác thông qua một doanh nghiệp được thành lập từ khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ của Bên khác đó hoặc một Bên thứ ba;

2. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của mình không gây ra tác động bất lợi đến lợi ích của một Bên khác thông qua việc sử dụng hỗ trợ phi thương mại mà doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó cung cấp cho bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào liên quan đến:

- (a) sản xuất và bán hàng hóa của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước;
- (b) cung cấp dịch vụ bởi doanh nghiệp nhà nước từ lãnh thổ của Bên đó vào lãnh thổ của một Bên khác;
- (c) cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ của một Bên khác thông qua doanh nghiệp được thành lập từ khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ của Bên khác đó hoặc một Bên thứ ba.

3. Không Bên nào được gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước¹⁹ của một Bên khác thông qua việc sử dụng hỗ trợ phi thương mại do Bên đó trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp cho bất kỳ doanh nghiệp nhà nước của mình được thành lập từ khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ của Bên khác trong các trường hợp sau:

¹⁷ Vì mục đích của Điều 17.6(1) và (2) (Hỗ trợ Phi thương mại), cần phải chứng minh được rằng tác động bất lợi bị khiếu nại là do hỗ trợ phi thương mại gây ra. Do đó, hỗ trợ phi thương mại cần được xem xét cùng với các yếu tố khác có thể là nguyên nhân nhằm đảm bảo tính phù hợp về quan hệ nhân quả.

¹⁸ Để rõ ràng hơn, cung cấp gián tiếp bao gồm trường hợp trong đó một Bên ủy thác hoặc chỉ đạo một doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước phải cung cấp hỗ trợ phi thương mại.

¹⁹ Thuật ngữ "ngành sản xuất trong nước" đề cập đến toàn bộ các nhà sản xuất trong nước của hàng hóa tương tự, hoặc đến các nhà sản xuất trong nước với tổng sản lượng chiếm tỷ lệ đa số trong tổng sản lượng của hàng hóa tương tự, không bao gồm doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định nhận được hỗ trợ phi thương mại được dẫn chiếu đến tại khoản 3.

(a) hỗ trợ phi thương mại được cung cấp trong việc sản xuất và bán hàng hóa của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước trên lãnh thổ của Bên khác, và

(b) hàng hóa tương tự được ngành sản xuất trong nước của Bên khác sản xuất và bán ra trên lãnh thổ của Bên khác đó.²⁰

4. Dịch vụ do một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên cung cấp trên lãnh thổ của Bên đó không được coi là gây ra tác động bất lợi.²¹

Điều 17.7: Tác động bất lợi

1. Với mục đích của Điều 17.6.1 và Điều 17.6.2 (Hỗ trợ Phi thương mại), tác động bất lợi phát sinh khi tác động của hỗ trợ phi thương mại là:

(a) việc sản xuất và bán hàng hóa của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên nhận được hỗ trợ phi thương mại loại bỏ hoặc ngăn cản việc nhập khẩu hàng hóa tương tự có xuất xứ từ một Bên khác vào thị trường của Bên đó hoặc việc bán hàng hóa tương tự do một doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định trên lãnh thổ của Bên đó sản xuất ra;

(b) việc sản xuất và bán hàng hóa của một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên nhận được hỗ trợ phi thương mại loại bỏ hoặc ngăn cản:

(i) việc bán hàng hóa tương tự do một doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định sản xuất trên lãnh thổ của Bên khác khỏi thị trường của Bên khác đó hoặc việc nhập khẩu hàng hóa tương tự của một Bên khác; hoặc

(ii) việc nhập khẩu hàng hóa tương tự của một Bên khác khỏi thị trường của một bên thứ ba;

(c) sự giảm giá đáng kể của một hàng hóa do một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên nhận được hỗ trợ phi thương mại sản xuất và bán ra trên:

(i) thị trường của một Bên khi so sánh với giá bán trên cùng thị trường của hàng hóa tương tự được nhập khẩu có xuất xứ từ một Bên khác hoặc do doanh nghiệp là khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định sản xuất trên lãnh thổ của Bên đó, hoặc

²⁰ Trong các tình huống ngăn chặn sự hình thành ngành công nghiệp trong nước, có thể hiểu rằng một ngành công nghiệp trong nước có thể chưa sản xuất và bán hàng hóa tương tự. Tuy nhiên, trong những trường hợp này, cần phải có bằng chứng cho thấy một nhà sản xuất tiềm năng trong nước đã có cam kết đáng kể để bắt đầu sản xuất và bán hàng hóa tương tự.

²¹ Để rõ ràng hơn, khoản này không được hiểu là áp dụng đối với một dịch vụ mà chính nó là một hình thức hỗ trợ phi thương mại.

dẫn đến sự giảm giá, kìm giá hoặc tổn thất doanh thu đáng kể trên cùng một thị trường; hoặc

(ii) thị trường của một bên thứ ba khi so sánh với giá bán trên cùng thị trường nhập khẩu hàng hóa tương tự của Bên khác, hoặc dẫn đến sự giảm giá, kìm giá hoặc tổn thất doanh thu đáng kể trên cùng một thị trường.

(d) các dịch vụ do một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên nhận được hỗ trợ phi thương mại cung cấp gây loại bỏ hoặc ngăn cản dịch vụ tương tự do các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác hoặc một Bên thứ ba cung cấp trên thị trường của Bên khác đó; hoặc

(e) sự giảm đáng kể của một dịch vụ do một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên nhận được hỗ trợ phi thương mại cung cấp trên thị trường một Bên khác khi so sánh với giá bán trên cùng thị trường của dịch vụ tương tự do một nhà cung cấp của Bên khác đó hoặc một Bên thứ ba cung cấp, hoặc sự kìm giá, ép giá hoặc tổn thất doanh thu đáng kể trên cùng một thị trường²².

2. Với mục đích của các khoản 1(a), 1(b) và 1(d), việc loại bỏ hoặc cản trở một hàng hóa hoặc dịch vụ bao gồm mọi trường hợp được chứng minh rằng có sự thay đổi đáng kể thị phần tương đối theo hướng bất lợi đối với hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự. "Thay đổi thị phần tương đối đáng kể" bao gồm bất kỳ trường hợp nào sau đây:

(a) có sự gia tăng đáng kể thị phần của hàng hóa hoặc dịch vụ của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó;

b) thị phần của hàng hóa hoặc dịch vụ của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó không đổi trong các hoàn cảnh mà nếu không hỗ trợ phi thương mại thì sẽ sụt giảm đáng kể; hoặc

(c) thị phần của hàng hóa hoặc dịch vụ của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó sụt giảm, nhưng với tốc độ chậm hơn đáng kể so với tốc độ sẽ xảy ra nếu không có hỗ trợ phi thương mại.

Sự thay đổi này phải được thể hiện trong một khoảng thời gian thích hợp đủ để chứng minh xu hướng phát triển rõ ràng của thị trường hàng hóa hoặc dịch vụ được xem xét, nghĩa là trong điều kiện thông thường ít nhất là 01 năm.

3. Với mục đích của các khoản 1(c) và 1(e), việc giảm giá phải bao gồm mọi trường hợp trong đó việc giảm giá được chứng minh thông qua sự so sánh giá bán hàng hóa hoặc dịch vụ của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước với giá bán của hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự.

²² Việc mua hoặc bán cổ phần, cổ phiếu hoặc các hình thức vốn chủ sở hữu khác của một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nhận được hỗ trợ phi thương mại để tham gia vốn sở hữu tại một doanh nghiệp khác không được hiểu là gây ra các tác động bất lợi như quy định tại Điều 17.7.1 (Tác động Bất lợi).

4. Việc so sánh giá bán tại khoản 3 phải được thực hiện ở cùng một cấp độ thương mại và tại những thời điểm có thể so sánh được, và cần phải xem xét thỏa đáng các yếu tố ảnh hưởng tới việc so sánh giá. Nếu không thể so sánh trực tiếp các giao dịch, việc chứng minh có sự giảm giá có thể được thực hiện trên một số cơ sở hợp lý khác, chẳng hạn như so sánh đơn giá đối với hàng hoá.

5. Hỗ trợ phi thương mại mà một Bên cung cấp:

(a) trước khi Hiệp định này được ký kết, hoặc

(b) trong vòng 3 năm kể từ khi ký kết Hiệp định này căn cứ vào một văn bản pháp luật được ban hành, hoặc để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng trước khi ký kết Hiệp định này được coi là không gây ra tác động bất lợi.

6. Với mục đích của Điều 17.6.1(b) và Điều 17.6.2 (b) (Hỗ trợ Phi thương mại), việc cấp vốn ban đầu cho một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, hoặc việc một Bên đầu tư có lợi ích kiểm soát tại một doanh nghiệp chủ yếu cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ của Bên đó không được coi là gây ra tác động bất lợi.

Điều 17.8: Thiệt hại

1. Với mục đích của Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại), thuật ngữ “thiệt hại” được hiểu là thiệt hại vật chất đối với một ngành công nghiệp trong nước, đe dọa gây ra thiệt hại vật chất đối với ngành công nghiệp trong nước hoặc gây cản trở vật chất đối với sự hình thành ngành công nghiệp đó. Việc xác định thiệt hại vật chất phải dựa trên các bằng chứng xác thực và có sự tham định khách quan các yếu tố liên quan, bao gồm khối lượng sản xuất bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo hiệp định nhận được hỗ trợ phi thương mại, tác động của việc sản xuất đó đến giá bán của sản phẩm tương tự do ngành công nghiệp trong nước sản xuất và bán ra, và tác động của việc sản xuất đó đến ngành công nghiệp trong nước sản xuất hàng hóa tương tự²³.

2. Đối với khối lượng sản phẩm của khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định nhận được hỗ trợ phi thương mại, cần phải xem xét có sự gia tăng đáng kể khối lượng sản xuất hay không, xét về số tuyệt đối hoặc trong tương quan với sản xuất hoặc tiêu dùng trên lãnh thổ của Bên được cho là xảy ra thiệt hại. Đối với tác động đến giá của việc sản xuất từ khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định, cần phải xem xét có hay không sự giảm giá đáng kể của hàng hóa được sản xuất hoặc bán bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định khi so sánh với giá bán của hàng hóa tương tự do ngành công nghiệp trong nước sản xuất và bán ra, hoặc có hay không tác động của việc sản xuất bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định gây ra sự ép giá tới mức đáng kể hoặc ngăn chặn tăng giá tới mức đáng kể mà nếu không sẽ xảy ra. Không một hoặc một vài yếu tố nào nêu trên nhất thiết mang tính chất quyết định khi xem xét.

²³ Các giai đoạn đánh giá hỗ trợ phi thương mại và thiệt hại phải được đưa ra một cách hợp lý và phải kết thúc sát với thực tế thời điểm bắt đầu vụ khiếu nại ra trước hội đồng hòa giải.

3. Việc đánh giá tác động đối với ngành công nghiệp trong nước của hàng hóa được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định nhận được hỗ trợ phi thương mại phải bao gồm việc đánh giá tất cả các yếu tố và chỉ số kinh tế liên quan đến tình trạng của ngành công nghiệp, chẳng hạn như sự suy giảm thực tế và tiềm tàng trong sản lượng, doanh thu, thị phần, lợi nhuận, năng suất, lợi suất đầu tư, hoặc khả năng sử dụng nguồn lực; các yếu tố ảnh hưởng đến giá trong nước, các tác động tiêu cực thực tế và tiềm tàng đến dòng tiền, tồn kho, lao động, tiền lương, tăng trưởng, khả năng huy động vốn hoặc đầu tư và liệu có hay không gánh nặng gia tăng lên các chương trình hỗ trợ của Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp. Danh sách này là chưa đầy đủ, cũng như không một hoặc một vài yếu tố nêu trên mang tính chất quyết định trong việc xem xét.

4. Cần phải chứng minh rằng hàng hóa được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định, thông qua các tác động²⁴ của hỗ trợ phi thương mại, gây ra thiệt hại xét theo nghĩa của Điều này. Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa được đề cập ở trên và thiệt hại đối với ngành công nghiệp trong nước phải dựa trên việc đánh giá tất cả các bằng chứng liên quan. Bất kỳ yếu tố khác được biết đến ngoài hàng hóa được sản xuất bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định tại cùng một thời điểm gây ra thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước phải được xem xét, và các thiệt hại từ các yếu tố khác không được gán cho hàng hóa được sản xuất và bán bởi khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định nhận được nhận hỗ trợ phi thương mại. Các yếu tố có thể liên quan khác bao gồm, *bên cạnh những yếu tố khác*, sản lượng và giá bán hàng hóa tương tự trên thị trường đang xem xét, sự sụt giảm về cầu hoặc thay đổi phương thức tiêu dùng, và sự phát triển công nghệ, hoạt động xuất khẩu và năng suất của ngành công nghiệp trong nước.

5. Việc xác định mối đe dọa gây ra thiệt hại vật chất phải dựa trên thực tế và không chỉ đơn thuần dựa trên cáo buộc, phỏng đoán hoặc khả năng khó xảy ra. Việc xác định một mối đe dọa thiệt hại vật chất cần phải được xem xét đặc biệt cẩn trọng. Các hoàn cảnh thay đổi có thể sẽ tạo ra tình huống trong đó hỗ trợ phi thương mại dành cho khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định gây ra thiệt hại cần phải được dự đoán rõ ràng và sẽ xảy ra trong thời gian ngắn. Để xác định sự tồn tại của mối đe dọa gây ra thiệt hại vật chất, cần cân nhắc các yếu tố liên quan²⁵ và liệu rằng toàn bộ các yếu tố được coi là dẫn tới kết luận rằng sự sẵn có của hàng hóa do khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định sản xuất ra là sắp xảy ra trong thời gian ngắn, và rằng, nếu như không có hành động bảo vệ thì thiệt hại vật chất sẽ xảy ra.

²⁴ Được quy định tại khoản 2 và 3.

²⁵ Khi xác định có mối đe dọa gây thiệt hại vật chất, ủy ban trọng tài được thành lập theo quy định tại Chương 28 (Giải quyết Tranh chấp) cần cân nhắc, *bên cạnh các yếu tố khác*, các yếu tố sau: (i) bản chất của hỗ trợ phi thương mại đang xem xét và tác động thương mại có thể phát sinh từ đó; (ii) tỷ lệ gia tăng đáng kể về doanh thu trên thị trường trong nước của khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định là chỉ báo khả năng tăng doanh thu đáng kể; (iii) công suất của khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định có thể sử dụng tự do đủ mức, hoặc sự gia tăng đáng kể sắp xảy ra trong thời gian ngắn chỉ báo khả năng gia tăng sản lượng đáng kể của hàng hóa tương tự, có tính đến sự sẵn có của thị trường xuất khẩu để hấp thụ sản lượng bổ sung; (iv) liệu rằng có hay không việc giá bán sản phẩm của khoản đầu tư được bảo hộ theo Hiệp định sẽ có tác động kìm hãm đáng kể giá bán hàng hóa tương tự; và (v) lượng tồn kho của hàng hóa tương tự.

Điều 17.9: Phụ lục của từng Bên

1. Điều 17.4 (Đối xử Không phân biệt và Tính toán Thương mại) và Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) không áp dụng đối với các hoạt động không phù hợp của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc doanh nghiệp độc quyền chỉ định mà một Bên liệt kê trong Biểu Phụ lục IV của nước đó phù hợp với các điều khoản đưa ra trong Biểu.
2. Điều 17.4 (Đối xử Không phân biệt và Tính toán Thương mại), Điều 17.5 (Tòa án và Cơ quan Hành chính), Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.10 (Minh bạch hóa) không áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc doanh nghiệp độc quyền chỉ định của một Bên liệt kê tại Phụ lục 17-D (Áp dụng đối với các Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền Chỉ định ở cấp dưới Trung ương).
3. (a) Trong trường hợp của Xinh-ga-po, áp dụng Phụ lục 17-E (Xinh-ga-po).
(b) Trong trường hợp của Ma-lai-xi-a, áp dụng Phụ lục 17-F (Ma-lai-xi-a).

Điều 17.10: Minh bạch hóa^{26,27}

1. Mỗi Bên phải cung cấp cho các Bên khác hoặc công bố trên một trang điện tử chính thức danh sách các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước trong vòng 6 tháng kể từ khi Hiệp định có hiệu lực đối với Bên đó, và sau đó phải cập nhật danh sách này hàng năm.^{28,29}
2. Mỗi Bên phải kịp thời thông báo cho các Bên khác hoặc công bố thông tin trên một trang điện tử chính thức về việc chỉ định một doanh nghiệp độc quyền hoặc mở rộng phạm vi của doanh nghiệp độc quyền đang tồn tại và các điều khoản của việc chỉ định đó.³⁰

²⁶ Điều này không áp dụng cho Bru-nây Đa-rút-xa-lam đối với các Thực thể liệt kê tại mục Phụ lục 4 – Bru-nây Đa-rút-xa-lam - 4 tham gia vào các hoạt động không phù hợp được mô tả trong mục đó.

²⁷ Điều này không áp dụng cho Việt Nam đối với các Thực thể được liệt kê tại:

(a) mục trong Phụ lục IV - Việt Nam – 8 tham gia vào các hoạt động không phù hợp được mô tả tại mục đó, cho tới khi mục này không còn hiệu lực; và

(b) mục trong Phụ lục IV - Việt Nam 10 tham gia vào các hoạt động không phù hợp được mô tả tại mục đó.

²⁸ Đối với Bru-nây Đa-rút-xa-lam, khoản này không áp dụng trong 05 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Bru-nây Đa-rút-xa-lam. Tuy nhiên, trong 03 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực, Bru-nây Đa-rút-xa-lam phải cung cấp cho các Bên khác hoặc công bố công khai trên trang điện tử chính thức danh sách các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước có doanh thu hàng năm từ hoạt động thương mại của một trong 03 năm trước đó lớn hơn 500 triệu Quyền Rút vốn Đặc biệt, và sau đó phải cập nhật danh sách này hàng năm, cho tới khi nghĩa vụ tại khoản này áp dụng và thay thế nghĩa vụ này.

²⁹ Đối với Việt Nam và Ma-lai-xi-a, khoản này không áp dụng trong 05 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực tương ứng đối với Việt Nam và Ma-lai-xi-a. Tuy nhiên, trong 06 tháng kể từ khi Hiệp định có hiệu lực tương ứng đối với Việt Nam và Ma-lai-xi-a, mỗi nước phải cung cấp cho các Bên khác hoặc công bố công khai trên trang điện tử chính thức danh sách doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước có doanh thu hàng năm từ hoạt động thương mại của một trong 03 năm trước đó lớn hơn 500 triệu Quyền Rút vốn Đặc biệt, và phải cập nhật danh sách này hàng năm, cho tới khi nghĩa vụ tại khoản này áp dụng và thay thế nghĩa vụ này.

³⁰ Các khoản 2, 3 và 4 không áp dụng đối với Việt Nam liên quan đến các Thực thể được liệt kê tại mục trong Phụ lục IV - Việt Nam 9 thực hiện các hoạt động không phù hợp được mô tả tại mục đó.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của một Bên khác, một Bên phải kịp thời cung cấp các thông tin sau liên quan tới một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc một doanh nghiệp nhà nước độc quyền, với điều kiện rằng yêu cầu đề nghị cung cấp phải đưa ra giải thích lý do tại sao hoạt động của doanh nghiệp đó có thể ảnh hưởng tới thương mại và đầu tư giữa các Bên:

(a) tỷ lệ cổ phần mà Bên đó, các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc các doanh nghiệp độc quyền chỉ định của Bên đó cùng sở hữu, và tỷ lệ số phiếu mà họ cùng nắm giữ trong thực thể đó;

(b) mô tả về bất kỳ loại cổ phần đặc biệt hoặc quyền biểu quyết đặc biệt hoặc các quyền khác mà Bên đó, các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc các doanh nghiệp độc quyền chỉ định của Bên đó nắm giữ ngoài quyền gắn với các cổ phiếu thông thường của thực thể đó;

(c) chức danh của các công chức giữ vị trí là nhà quản lý hoặc thành viên hội đồng quản trị trong thực thể đó;

(d) doanh thu hàng năm và tổng tài sản của thực thể đó trong thời gian 03 năm gần nhất có thông tin;

(e) mọi hình thức miễn trừ hoặc loại trừ mà thực thể đó được hưởng theo quy định pháp luật của Bên đó; và

(f) mọi thông tin khác có liên quan đến thực thể được công bố, bao gồm báo cáo tài chính thường niên và báo cáo kiểm toán của bên thứ ba, và những thông tin này cần được yêu cầu bằng văn bản.

4. Khi có yêu cầu bằng văn bản của một Bên khác, một Bên phải kịp thời cung cấp bằng văn bản các thông tin về bất kỳ chính sách hoặc chương trình mà Bên đó thực hiện hoặc duy trì cung cấp hỗ trợ phi thương mại, với điều kiện rằng trong yêu cầu cung cấp thông tin có bao gồm giải thích chính sách hoặc chương trình này ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng như thế nào tới thương mại và đầu tư giữa các Bên.

5. Khi một Bên phản hồi theo khoản 4, thông tin mà Bên đó cung cấp cần phải cụ thể một cách thỏa đáng để Bên yêu cầu có thể hiểu về việc vận hành và đánh giá chính sách hoặc chương trình và ảnh hưởng cũng như khả năng ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư giữa các Bên. Bên được yêu cầu sẽ đảm bảo rằng các thông tin cung cấp sẽ bao gồm:

a) hình thức của hỗ trợ phi thương mại được cung cấp theo chính sách và chương trình, ví dụ như khoản tài trợ, cho vay;

- b) tên của các cơ quan chính phủ, các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước cung cấp hỗ trợ phi thương mại và tên của các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đã được nhận hoặc đủ điều kiện để nhận hỗ trợ phi thương mại;
- c) cơ sở pháp lý và mục tiêu chính sách của chính sách hoặc chương trình cung cấp hỗ trợ phi thương mại;
- d) đối với hàng hoá: khối lượng trên một đơn vị của khoản hỗ trợ phi thương mại hoặc, trong trường hợp không thể tính toán được thì là tổng số tiền hoặc số tiền dự toán hàng năm dành cho khoản hỗ trợ phi thương mại, trong đó nếu có thể thì nêu ra giá trị trung bình trên một đơn vị trong năm trước đó;
- e) đối với dịch vụ: tổng số tiền hoặc số tiền dự toán hàng năm dành cho khoản hỗ trợ phi thương mại, trong đó nếu có thể thì nêu ra tổng số tiền trong năm trước đó;
- f) đối với các chính sách hoặc chương trình cung cấp hỗ trợ phi thương mại dưới hình thức cho vay hoặc bảo lãnh vay: số tiền vay hoặc bảo lãnh vay, lãi suất, phí phải trả;
- g) đối với các chính sách hoặc chương trình cung cấp hỗ trợ phi thương mại dưới hình thức cung cấp hàng hoá, dịch vụ: giá bán ra, nếu có;
- h) đối với các chính sách hoặc chương trình cung cấp hỗ trợ phi thương mại dưới hình thức đầu tư vốn cổ phần: số tiền đầu tư, số lượng và mô tả về các cổ phiếu được nhận, và bất kỳ đánh giá nào được thực hiện liên quan đến quyết định đầu tư;
- i) thời hạn áp dụng chính sách hoặc chương trình hoặc bất kỳ giới hạn thời gian nào khác kèm theo; và
- j) các dữ liệu thống kê cho phép đánh giá tác động của hỗ trợ phi thương mại đối với thương mại và đầu tư giữa các Bên.

6. Nếu một Bên cho rằng Bên đó không áp dụng hoặc duy trì bất kỳ chính sách hoặc chương trình nào theo quy định tại khoản 4 thì Bên đó phải thông báo bằng văn bản cho Bên yêu cầu.

7. Trong trường hợp bất kỳ một điểm có liên quan tại khoản 5 không được giải quyết bằng văn bản, phải đưa ra văn bản giải thích về việc đó.

8. Các Bên thừa nhận rằng việc cung cấp thông tin theo các khoản 5 và 7 không ảnh hưởng đến tình trạng pháp lý của khoản hỗ trợ là đối tượng theo như yêu cầu tại khoản 4 hoặc tác động của các hỗ trợ theo Hiệp định này.

9. Khi một Bên cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu tại Điều này và thông báo tới Bên yêu cầu rằng các thông tin đó được coi là mật thì Bên yêu cầu thông tin không được công bố thông tin khi chưa có sự đồng ý của Bên cung cấp thông tin.

Điều 17.11: Hợp tác Kỹ thuật

Các Bên phải tham gia các hoạt động hợp tác kỹ thuật lẫn nhau phù hợp và trong khuôn khổ nguồn lực sẵn có, bao gồm:

- (a) trao đổi thông tin về kinh nghiệm của các Bên trong việc nâng cao quản trị doanh nghiệp và vận hành các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước;
- (b) chia sẻ thực tiễn tốt nhất về các cách tiếp cận chính sách nhằm đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, bao gồm các chính sách liên quan tới tính trung lập về cạnh tranh, và
- (c) Tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế hoặc bất kỳ diễn đàn nào khác phù hợp nhằm chia sẻ thông tin kỹ thuật, chuyên môn trong quản trị và vận hành doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 17.12: Ủy ban về Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền Chỉ định³¹

1. Theo đây các Bên thành lập một Ủy ban về Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền Chỉ định (Ủy ban), bao gồm các đại diện của mỗi Bên;
2. Các chức năng của Ủy ban bao gồm:
 - (a) rà soát và xem xét việc triển khai và thực thi Chương này;
 - (b) theo yêu cầu của một Bên, sẽ tham vấn về các vấn đề phát sinh trong Chương này;
 - (c) phát triển các nỗ lực hợp tác một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy các nguyên tắc nền tảng của các quy định trong Chương này trong khu vực thương mại tự do và đóng góp vào sự phát triển của các quy định tương tự trong các định chế khu vực và đa phương khác mà hai hoặc nhiều Bên tham gia; và
 - (d) thực hiện các hoạt động khác do Ủy ban quyết định.
3. Ủy ban phải họp trong vòng một năm sau ngày Hiệp định này có hiệu lực, và sau đó ít nhất mỗi năm một lần, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

Điều 17.13: Các Loại trừ

1. Không quy định nào tại Điều 17.4 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại) hoặc Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) được hiểu là:

³¹ Điều 17.12 (Ủy ban về Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền chỉ định) không áp dụng cho Việt Nam đối với các thực thể được liệt kê tại:

- (a) mục trong Phụ lục IV - Việt Nam - 8 khi doanh nghiệp thực hiện các hoạt động không phù hợp được quy định tại Mục đó, cho tới khi mục này không còn hiệu lực.
- (b) mục trong Phụ lục IV - Việt Nam - 10 khi doanh nghiệp thực hiện các hoạt động không phù hợp được quy định tại mục đó.

- (a) ngăn cản bất kỳ Bên nào thông qua hoặc thực thi các biện pháp nhằm ứng phó tạm thời với các tình huống kinh tế khẩn cấp ở cấp độ quốc gia hoặc toàn cầu; hoặc
- (b) áp dụng đối với một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của một Bên thông qua hoặc thi hành biện pháp tạm thời nhằm ứng phó với một tình huống khẩn cấp về kinh tế ở cấp độ quốc gia hoặc toàn cầu trong giai đoạn khẩn cấp đó.

2. Điều 17.4.1 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại) không áp dụng đối với việc cung cấp các dịch vụ tài chính của một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước theo nhiệm vụ của chính phủ nếu việc cung cấp các dịch vụ tài chính này:

- (a) hỗ trợ xuất khẩu hoặc nhập khẩu, với điều kiện các dịch vụ này:
 - (i) không chủ định thay thế tài chính thương mại, hoặc
 - (ii) được cung cấp với điều kiện không thuận lợi hơn so với doanh nghiệp nhận được các dịch vụ tài chính có thể so sánh trên thị trường thương mại³²; hoặc
- (b) hỗ trợ đầu tư tư nhân bên ngoài lãnh thổ của một Bên, với điều kiện các dịch vụ này:
 - (i) không chủ định thay thế tài chính thương mại, hoặc
 - (ii) được cung cấp với điều kiện không thuận lợi hơn so với doanh nghiệp nhận được các dịch vụ tài chính có thể so sánh trong thị trường thương mại, hoặc
- (c) được cung cấp theo các điều kiện phù hợp với Thỏa thuận, miễn là nó nằm trong phạm vi của Thỏa thuận.

3. Việc cung cấp các dịch vụ tài chính bởi một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước theo nhiệm vụ được chính phủ giao sẽ không gây ra tác động bất lợi theo Điều 17.6.1 (b) hoặc Điều 17.6.2 (b) (Hỗ trợ Phi thương mại), hoặc Điều 17.6.1 (c) hoặc Điều 17.6.2 (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) khi một Bên mà tại đó dịch vụ tài chính được cung cấp yêu cầu có hiện diện địa phương nhằm cung cấp dịch vụ tài chính, nếu việc cung cấp tài chính đó³³:

- (a) hỗ trợ xuất khẩu và nhập khẩu, với điều kiện các dịch vụ này:
 - (i) không chủ định thay thế tài chính thương mại, hoặc

³² Trong trường hợp không có các dịch vụ tài chính có thể so sánh được cung cấp trên thị trường thương mại: (1) theo như điểm 2 (a) (ii), 2 (b) (ii), 3 (a) (ii) và 3 (b) (ii), các doanh nghiệp có thể dựa vào các bằng chứng sẵn có khi cần thiết để thiết lập chuẩn mực cho các điều kiện cung cấp các dịch vụ này trên thị trường thương mại; và (2) theo như các điểm 2 (a) (i), 2 (b) (i), 3 (a) (i), và 3 (b) (i), việc cung cấp các dịch vụ tài chính được coi là không nhằm mục đích loại bỏ tài chính thương mại.

³³ Theo mục đích của khoản này, trong trường hợp quốc gia đòi hỏi có sự hiện diện địa phương khi cung cấp các dịch vụ tài chính, việc cung cấp các dịch vụ tài chính được xác định theo khoản này thông qua một doanh nghiệp thuộc khoản đầu tư theo Hiệp định sẽ được coi là không gây ra tác động bất lợi.

(ii) được cung cấp với điều kiện không thuận lợi hơn so với doanh nghiệp nhận được các dịch vụ tài chính có thể so sánh trong thị trường thương mại; hoặc

(b) hỗ trợ đầu tư tư nhân bên ngoài lãnh thổ của Bên đó, với điều kiện việc cung cấp các dịch vụ này:

(i) không chủ định thay thế tài chính thương mại, hoặc

(ii) được cung cấp với điều kiện không thuận lợi hơn so với doanh nghiệp có thể nhận được các dịch vụ tài chính có thể so sánh trong thị trường thương mại; hoặc

(c) được cung cấp những điều kiện phù hợp với Thỏa thuận, trong đó các điều kiện nằm trong phạm vi của Thỏa thuận.

4. Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) không áp dụng đối với một doanh nghiệp nằm ngoài lãnh thổ của một Bên mà ở đó, doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó nắm quyền sở hữu tạm thời doanh nghiệp này do kết quả của việc tịch thu hoặc một hành động tương tự liên quan đến nợ không trả được, hoặc thanh toán bồi thường bảo hiểm của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước gắn với việc cung cấp các dịch vụ tài chính nêu tại các khoản 2 và 3, với điều kiện bất kỳ sự hỗ trợ nào mà Bên đó, doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước của Bên đó cung cấp cho doanh nghiệp này trong thời gian tạm thời sở hữu nhằm mục đích thu hồi vốn đầu tư của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó, phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu hoặc thanh lý để cuối cùng sẽ thoái vốn khỏi doanh nghiệp này.

5. Điều 17.4 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại), Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại), Điều 17.10 (Minh bạch hóa), và Điều 17.12 (Ủy ban về Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền Chỉ định) không áp dụng đối với một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc doanh nghiệp độc quyền chỉ định nếu trong bất kỳ một trong ba năm tài chính liền kề trước đó, doanh thu hàng năm từ hoạt động thương mại của doanh nghiệp này thấp hơn ngưỡng được tính theo Phụ lục 17-A.^{34,35}

Điều 17.14: Đàm phán thêm

³⁴ Khi một Bên viện dẫn loại trừ này trong khoảng thời gian tham vấn thực hiện theo Điều 28.5 (Tham vấn), các Bên tham vấn nên trao đổi và thảo luận về các bằng chứng sẵn có liên quan đến doanh thu hàng năm của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước có được từ các hoạt động thương mại trong ba năm tài chính liền trước đó, và nỗ lực giải quyết bất kỳ bất đồng nào liên quan đến việc áp dụng loại trừ này trong giai đoạn tham vấn.

³⁵ Không phụ thuộc khoản này, trong khoảng thời gian 05 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực đối với Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Ma-lai-xi-a hoặc Việt Nam, Điều 17.4 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại) và Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) không áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước hoặc độc quyền chỉ định tương ứng của Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Ma-lai-xi-a hoặc Việt Nam, nếu trong một trong ba năm tài chính liền kề trước đó, doanh thu từ hoạt động thương mại của doanh nghiệp dưới 500 triệu Quyền Rút vốn Đặc biệt.

Trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, các Bên phải tiến hành các cuộc đàm phán thêm về việc mở rộng áp dụng các nguyên tắc trong Chương này theo Phụ lục 17-C.

Điều 17.15: Quy trình phát triển thông tin

Phụ lục 17-B sẽ áp dụng đối với bất kỳ tranh chấp theo Chương BBB (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến việc tuân thủ của các Bên đối với Điều 17.4 hoặc Điều 17.6.

PHỤ LỤC 17-A

TÍNH TOÁN NGƯỠNG ĐIỀU CHỈNH

1. Vào thời điểm Hiệp định này có hiệu lực, ngưỡng tham chiếu trong Điều 17.13.5 (Loại trừ) là 200 triệu Quyền rút vốn đặc biệt (SDRs).
2. Giá trị ngưỡng sẽ được điều chỉnh trong từng khoảng thời gian ba năm và mỗi lần điều chỉnh có hiệu lực vào ngày 1 tháng Một. Lần điều chỉnh đầu tiên phải được thực hiện vào ngày 1 tháng Một sau khi Hiệp định này có hiệu lực, theo công thức được nêu trong Phụ lục này.
3. Ngưỡng sẽ được điều chỉnh theo thay đổi về mức giá chung sử dụng chỉ số lạm phát SDR tổng hợp, tính theo tổng trọng số của tổng tỷ lệ thay đổi trong chỉ số giảm phát tổng sản phẩm quốc dân (GDP) của các đồng tiền cấu thành SDR trong 03 năm liên tiếp kết thúc vào ngày 30 tháng Sáu năm trước năm điều chỉnh, và sử dụng công thức sau :

$$T_1 = (1 + (\sum w_i^{SDR} \cdot \Pi_i^{SDR}))T_0$$

trong đó,

T_0 = giá trị ngưỡng tại thời điểm cơ sở

T_1 = giá trị ngưỡng mới (điều chỉnh)

w_i^{SDR} = trọng số tương ứng (cố định) của mỗi loại tiền tệ i trong công thức tính toán SDR (vào thời điểm 30 tháng 6 năm trước năm điều chỉnh có hiệu lực)

Π_i^{SDR} = tổng phần trăm thay đổi của chỉ số giảm phát GDP của mỗi loại tiền tệ i trong công thức tính toán SDR sau mỗi giai đoạn 3 năm kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm trước năm điều chỉnh có hiệu lực.

4. Mỗi Bên phải chuyển đổi ngưỡng sang nội tệ với tỷ lệ chuyển đổi được xác định là mức giá trị trung bình hàng tháng của đồng nội tệ của Bên đó tính theo SDR trong giai đoạn ba năm tính tới ngày 30 tháng 6 của năm trước khi ngưỡng có hiệu lực. Mỗi Bên phải thông báo cho các Bên khác về ngưỡng áp dụng với đồng nội tệ của mình.
5. Vì mục đích của Chương này, tất cả dữ liệu phải được lấy từ cơ sở dữ liệu *Thống kê Tài chính Quốc tế* của Quỹ Tiền tệ Thế giới.
6. Các Bên phải tham vấn nếu có sự thay đổi lớn trong quy đổi đồng nội tệ sang SDR có thể dẫn tới một vấn đề đáng kể trong việc áp dụng Chương này.

PHỤ LỤC 17-B

QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ ĐỘC QUYỀN CHỈ ĐỊNH

1. Khi hội đồng trọng tài được thành lập theo Chương 28 (Giải quyết Tranh chấp) nhằm xem xét một khiếu nại phát sinh theo Điều 17.4 (Đôi xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại) hoặc Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại), các Bên tranh chấp có thể trao đổi các câu hỏi bằng văn bản, như được quy định tại các khoản 2, 3 và 4, nhằm thu thập các thông tin liên quan tới việc khiếu nại nhưng không có sẵn.
2. Một Bên tranh chấp (“Bên hỏi”) có thể cung cấp câu hỏi bằng văn bản tới các một Bên tranh chấp khác (“Bên trả lời”) trong vòng 15 ngày kể từ ngày hội đồng được thành lập. Bên trả lời phải trả lời các câu hỏi cho Bên hỏi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
3. Bên hỏi có thể đặt các câu hỏi bổ sung tới Bên trả lời trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được phản hồi cho các câu hỏi ban đầu. Bên trả lời phải đưa ra phản hồi cho các câu hỏi bổ sung cho Bên hỏi trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được các câu hỏi bổ sung này.
4. Nếu Bên hỏi cho rằng Bên trả lời không hợp tác trong quá trình thu thập thông tin theo Phụ lục này, Bên hỏi phải thông báo tới hội đồng và Bên trả lời bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn phản hồi các câu hỏi cuối cùng của Bên hỏi, và cung cấp cơ sở quan điểm của mình. Hội đồng phải cho phép Bên trả lời cơ hội để trả lời bằng văn bản.
5. Một Bên tranh chấp cung cấp các câu hỏi và trả lời bằng văn bản cho Bên tranh chấp kia theo trình tự thủ tục này phải cung cấp các câu hỏi và trả lời cho hội đồng trong cùng một ngày. Trong trường hợp hội đồng chưa được thành lập, mỗi Bên tranh chấp phải nhanh chóng cung cấp cho hội đồng mọi câu hỏi hoặc phản hồi mà Bên đó đã cung cấp cho Bên tranh chấp kia ngay sau khi hội đồng được thành lập.
6. Bên trả lời có thể chỉ định các thông tin trong phản hồi là thông tin mật theo như thủ tục trong Quy tắc về Thủ tục căn cứ theo Điều 27.2.1(f) (Chức năng của Ủy ban) hoặc các quy tắc về thủ tục khác được các Bên đồng ý.
7. Các khoảng thời gian trong các khoản 2, 3 và 4 có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận giữa các Bên hoặc được hội đồng trọng tài chấp thuận.
8. Khi xác định liệu một Bên tranh chấp không tuân thủ việc hợp tác trong quá trình thu thập thông tin, hội đồng phải xem xét tính hợp lý của các câu hỏi và nỗ lực mà Bên trả lời để phản hồi các câu hỏi một cách hợp tác và đúng hạn.
9. Khi đưa ra kết quả và kết luận ban đầu, hội đồng cần chỉ ra những suy luận bất lợi do việc bất hợp tác của một Bên tranh chấp trong quá trình thu thập thông tin.

10. Hội đồng có thể thay đổi thời gian theo quy định tại Chương 28 (Giải quyết tranh chấp) khi đưa ra kết luận ban đầu khi cần phải tạo điều kiện cho quá trình thu thập thông tin.
11. Hội đồng có thể yêu cầu một Bên tranh chấp cung cấp thêm các thông tin chưa được cung cấp cho hội đồng trong quá trình thu thập thông tin khi hội đồng cho rằng các thông tin đó là cần thiết để giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, Hội đồng không được yêu cầu các thông tin bổ sung để hoàn tất hồ sơ khi thông tin đó có thể ủng hộ quan điểm của một Bên và việc thiếu thông tin đó trong hồ sơ là kết quả của việc bất hợp tác của Bên đó trong quá trình thu thập thông tin.

PHỤ LỤC 17-C

Đàm phán thêm

Trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, các Bên phải tiến hành đàm phán thêm về việc mở rộng áp dụng:

(a) các nguyên tắc trong Chương này về các hoạt động của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và độc quyền chỉ định thuộc sở hữu, kiểm soát và chỉ định bởi cấp chính quyền dưới trung ương, khi các hoạt động này đã được liệt kê trong Phụ lục 17- D (Áp dụng đối với các Doanh nghiệp thuộc Sở hữu Nhà nước và Độc quyền Chỉ định cấp Dưới Trung ương); và

(b) các nguyên tắc trong Điều 17.6 (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.7 (Tác động Bất lợi) để giải quyết các tác động gây ra trên một thị trường của bên thứ ba thông qua việc cung cấp các dịch vụ của một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.

PHỤ LỤC 17-D

PHỤ LỤC ÁP DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ DOANH NGHIỆP ĐỘC QUYỀN CHỈ ĐỊNH CẤP DƯỚI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ theo Điều 17.9.2 (Phụ lục Riêng của các Bên), các nghĩa vụ sau không áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước do chính quyền cấp dưới trung ương sở hữu hoặc kiểm soát và doanh nghiệp độc quyền chỉ định do chính quyền cấp dưới trung ương chỉ định³⁶:

(a) Đối với Úc:

- (i) Điều 17.4.1 (a) và (b) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.6.1(a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với việc sản xuất và bán hàng hóa cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ của Úc;
- (iv) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (v) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(b) Đối với Ca-na-đa:

- (i) Điều 17.4.1 (a) và (b) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.1 (c) (i) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iv) Điều 17.5.2 (Tòa án và Cơ quan Hành chính), đối với các cơ quan quản lý hành chính do chính quyền cấp dưới trung ương thành lập hoặc duy trì;
- (v) Điều 17.6.1(a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với việc sản xuất và bán hàng hóa cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định;
- (vi) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại);

³⁶ Vì mục đích của Phụ lục 17-D, "chính quyền cấp dưới trung ương" có nghĩa là chính quyền cấp khu vực và cấp địa phương của một Bên.

(vii) Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại);

(viii) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa); và

(ix) Điều 17.10.4 (Minh bạch hóa), đối với một chính sách hoặc chương trình do chính quyền cấp dưới trung ương ban hành hoặc duy trì.

(c) Đối với Chi-lê:

- (i) Điều 17.4.1(a) và (b) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.1(c) (i) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iv) Điều 17.6.1 (a) và 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với việc sản xuất và bán hàng hóa cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Chi-lê;
- (v) Điều 17.6.1 (b) (Hỗ trợ Phi thương mại) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại), và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (vi) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(d) Đối với Nhật Bản:

- (i) Điều 17.4.1 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.6.1 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) đối với việc sản xuất và bán hàng hóa:
 - (A) bởi một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra của khoản đầu tư theo Hiệp định của một Bên khác trong lãnh thổ Nhật Bản hoặc
 - (B) bởi một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước là khoản đầu tư theo Hiệp định cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra của một khoản đầu tư theo Hiệp định của một Bên khác trong lãnh thổ của bất kỳ Bên nào khác;
- (iv) Điều 17.6. (b) (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b)(c) (Hỗ trợ Phi thương mại);
- (v) Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (vi) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(e) Đối với Ma-lai-xi-a

- (i) Điều 17.4 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.5.2 (Tòa án và Cơ quan Hành chính) đối với cơ quan quản lý hành chính do chính quyền cấp dưới trung ương thành lập hoặc duy trì;

- (iii) Điều 17.6.1 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với việc sản xuất và bán hàng hóa cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Ma-lai-xi-a;
- (iv) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (v) Điều 17.10 (Minh bạch hóa).

(f) Đối với Mê-hi-cô:

- (i) Điều 17.4.1 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.6.1(a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với sản xuất và bán hàng hóa cạnh tranh với hàng hóa tương tự được sản xuất và bán do khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Mê-hi-cô;
- (iv) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại), và Điều 17.6.2 (a), và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (v) Điều 17.10 (Minh bạch hóa).

(g) Đối với Niu Di-lân:

- (i) Điều 17.4.1 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.6.1 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) đối với việc sản xuất và bán một hàng hóa cạnh tranh với một hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Niu Di-lân;
- (iv) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại);
- (v) Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (vi) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(h) Đối với Pê-ru:

- (i) Điều 17.4.1 (a) và (b) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.1 (c) (i) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iii) Điều 17.4.2 (Không Phân biệt Đối xử và Tính toán Thương mại);
- (iv) Điều 17.6.1(a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) đối với việc sản xuất và bán một hàng hóa cạnh tranh với một hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Pê-ru,
- (v) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và,
- (vi) Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(i) Đối với Hoa Kỳ:

- (i) Điều 17.4.1 (a) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.4.1 (b) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại), liên quan đến mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ;
- (iii) Điều 17.4.1 (c) (i) (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (iv) Điều 17.4.2 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại), đối với các doanh nghiệp độc quyền chỉ định do chính quyền cấp dưới trung ương chỉ định;
- (v) Điều 17.5.2 (Tòa án và Cơ quan Hành chính), đối với cơ quan quản lý hành chính được thiết lập hoặc duy trì bởi cấp dưới Trung ương của chính phủ;
- (vi) Điều 17.6.1 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại), đối với việc sản xuất và bán một hàng hóa cạnh tranh với một hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Hoa Kỳ;
- (vii) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- viii. Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa).

(j) Đối với Việt Nam:

- (i) Điều 17.4 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại);
- (ii) Điều 17.5.2 (Tòa án và Cơ quan Hành chính), đối với cơ quan quản lý hành chính do chính quyền cấp dưới trung ương thành lập hoặc duy trì;
- (iii) Điều 17.6.1 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) và 17.6.2 (a) (Hỗ trợ Phi thương mại) đối với việc sản xuất và bán một hàng hóa cạnh tranh với một hàng hóa tương tự được sản xuất và bán ra bởi khoản đầu tư theo Hiệp định trên lãnh thổ Việt Nam,
- (iv) Điều 17.6.1 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại) và Điều 17.6.2 (b) và (c) (Hỗ trợ Phi thương mại); và
- (v) Điều 17.10 (Minh bạch hóa).

PHỤ LỤC 17-E

XINH-GA-PO

1. Xinh-ga-po và một quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po³⁷ không được có hành động chỉ đạo chỉ đạo hoặc gây ảnh hưởng đến quyết định của một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước do một Quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po sở hữu hoặc kiểm soát, bao gồm thông qua việc thực thi bất kỳ quyền hoặc lợi ích chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó, trừ trường hợp tuân thủ theo Chương này. Tuy nhiên, Xinh-ga-po, hoặc một quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po, có thể thực thi quyền biểu quyết tại bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào mà sở hữu hoặc kiểm soát thông qua lợi ích chủ sở hữu không trái với Chương này.

2. Điều 17.4.1 (Đối xử Không Phân biệt và Tính toán Thương mại) không áp dụng đối với một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước do một quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po sở hữu hoặc kiểm soát.

3. Điều 17.6.2 (Hỗ trợ Phi thương mại) không áp dụng đối với một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước do một quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po sở hữu hoặc kiểm soát, trừ trường hợp:

(a) trong khoảng thời gian năm năm trước khi có vi phạm Điều 17.6.2 (Hỗ trợ Phi thương mại), Xinh-ga-po hoặc một quỹ đầu tư vốn của Xinh-ga-po đã:

- (i) bổ nhiệm³⁸ giám đốc điều hành hoặc đa số quản lý cấp cao khác trong doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó;
- (ii) bổ nhiệm đa số thành viên ban giám đốc của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó;³⁹ hoặc
- (iii) thực hiện các quyền hợp pháp tại doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó để chủ động chỉ đạo và kiểm soát các quyết định kinh doanh của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước theo cách thức có thể trái với các nghĩa vụ trong Chương này; hoặc

(b) doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, theo quy định của luật, chính sách của chính phủ hoặc các biện pháp khác, được yêu cầu:

- (i) cung cấp hỗ trợ phi thương mại cho một doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước khác; hoặc
- (ii) đưa ra các quyết định về mua bán thương mại.

³⁷ Theo mục đích của Chương này, các quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po bao gồm GIC Private Limited và Temasek Holdings (Private) Limited. Temasek Holdings (Private) Limited là chủ sở hữu pháp lý đối với tài sản của quỹ đó.

³⁸ Đối với khoản 3(a)(i) và 3.a (ii), việc bổ nhiệm nêu trên bao gồm cả việc bổ nhiệm được thực hiện trước khoảng 5 năm đã nêu, nếu như nhiệm kỳ rơi vào khoảng thời gian đó.

³⁹ Để rõ ràng hơn, việc đơn thuần thực hiện quyền bỏ phiếu của cổ đông nhằm phê duyệt việc bầu giám đốc không bao gồm việc bổ nhiệm giám đốc đó.

4. Xinh-ga-po được coi là tuân thủ Điều 17.10.1 (Minh bạch hóa) đối với bất kỳ doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước nào do một quỹ đầu tư vốn nhà nước của Xinh-ga-po, nếu:

- (a) Xinh-ga-po cung cấp cho các Bên khác hoặc công bố trên trang điện tử chính thức báo cáo hàng năm của quỹ đầu tư vốn nhà nước sở hữu doanh nghiệp nhà nước đó;
- (b) bất kỳ loại chứng khoán của doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước được niêm yết trên thị trường giao dịch chứng khoán do một tổ chức ủy ban chứng khoán được quốc tế công nhận bao gồm Tổ chức Quốc tế các Ủy ban Chứng khoán; hoặc
- (c) doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đó nộp báo cáo tài chính hàng năm theo các tiêu chuẩn báo cáo tài chính được quốc tế công nhận bao gồm *Các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế*.

PHỤ LỤC 17-F

MA-LAI-XI-A

Permodalan Nasional Berhad

1. Các nghĩa vụ của Chương này không áp dụng đối với Permodalan Nasional Berhad hoặc một doanh nghiệp do Permodalan Nasional Berhad sở hữu hoặc kiểm soát, với điều kiện rằng Permodalan Nasional Berhad:

(a) chỉ thuần túy tham gia các hoạt động sau:

(i) quản lý hoặc cung cấp kế hoạch cho các thành viên của công chúng về các chương trình đầu tư tập thể với mục đích tăng cường các khoản tiết kiệm và đầu tư, nhằm triển khai một chương trình quốc gia đơn thuần vì lợi ích của các thể nhân tham gia vào kế hoạch và người thụ hưởng của các kế hoạch này, hoặc

(ii) đầu tư vào tài sản của các kế hoạch này;

(b) có trách nhiệm ủy thác đối với các thể nhân được đề cập tại điểm (a); và

(c) không chịu sự chỉ đạo về hướng đầu tư từ chính phủ Ma-lai-xi-a⁴⁰.

2. Không phụ thuộc vào khoản 1 Phụ lục này, Điều 17.6.1 (Non-commercial Assistance) và Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với Ma-lai-xi-a về:

(a) việc cung cấp khoản hỗ trợ phi thương mại trực tiếp hoặc gián tiếp dành cho một doanh nghiệp do Permodalan Nasional Berhad sở hữu hoặc kiểm soát;⁴¹ và

(b) việc cung cấp khoản hỗ trợ phi thương mại gián tiếp thông qua một doanh nghiệp do Permodalan Nasional Berhad sở hữu hoặc kiểm soát.

⁴⁰ Định hướng đầu tư từ Chính phủ Ma-lai-xi-a: (a) không bao gồm hướng dẫn chung của Chính phủ Ma-lai-xi-a trong quản lý rủi ro và phân bổ tài sản không trái với tập quán đầu tư thông thường; và (b) không được thể hiện chỉ do sự hiện diện của quan chức chính phủ Ma-lai-xi-a trong ban giám đốc hoặc ban đầu tư của doanh nghiệp.

⁴¹ Để rõ ràng hơn, với mục đích của Phụ lục này, hỗ trợ phi thương mại không bao gồm các khoản chuyển quỹ của Ma-lai-xi-a được thu từ những người đóng góp cho Permodalan Nasional Berhad hoặc Lembaga Tabung Haji để đầu tư thay mặt người đóng góp và hưởng lợi.

Lembaga Tabung Haji

3. Các nghĩa vụ trong Chương này không áp dụng đối với Lembaga Tabung Haji hoặc một doanh nghiệp do Lembaga Tabung Haji sở hữu hoặc kiểm soát, với điều kiện Lembaga Tabung Haji:

(a) tham gia thuần túy vào các hoạt động sau:

(i) quản lý hoặc cung cấp kế hoạch đầu tư hoặc tiết kiệm cá nhân đơn thuần vì lợi ích của thể nhân đóng góp vào kế hoạch đó và những người thụ hưởng, với mục đích:

(A) tạo điều kiện cho người thụ hưởng là người Hồi giáo, thông qua đầu tư các khoản tiết kiệm của họ được Đạo Hồi cho phép, nhằm hỗ trợ chi phí hành hương của họ; và

(B) bảo vệ, phòng vệ lợi ích và đảm bảo phúc lợi cho người hành hương trong quá trình hành hương thông qua việc cung cấp phương tiện và dịch vụ; hoặc

(ii) đầu tư tài sản vào các kế hoạch này;

(b) có trách nhiệm ủy thác đối với các thể nhân được đề cập tại điểm (a); và

(c) không chịu sự chỉ đạo về hướng đầu tư từ chính phủ Malaysia⁴².

4. Không phụ thuộc vào khoản 3 Phụ lục này, Điều 17.6.1 (Non-commercial Assistance) và Điều 17.6.3 (Hỗ trợ Phi thương mại) áp dụng đối với Ma-lai-xi-a về:

(a) việc cung cấp khoản hỗ trợ phi thương mại trực tiếp hoặc gián tiếp dành cho một doanh nghiệp do Lembaga Tabung Haji sở hữu hoặc kiểm soát; và

(b) việc cung cấp khoản hỗ trợ phi thương mại gián tiếp thông qua một doanh nghiệp do Lembaga Tabung Haji sở hữu hoặc kiểm soát.

⁴² Định hướng đầu tư từ chính phủ Ma-lai-xi-a: (a) không bao gồm hướng dẫn chung của Chính phủ Ma-lai-xi-a trong quản lý rủi ro và phân bổ tài sản không trái với tập quán đầu tư thông thường; và (b) không được thể hiện chỉ do sự hiện diện của quan chức chính phủ Ma-lai-xi-a trong ban giám đốc hoặc ban đầu tư của doanh nghiệp.